

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày 25 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Thu và bà Hoàng Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Âu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

PHẠM XUÂN B; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 11 tháng 02 năm 1981 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Q, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Xuân H và bà Nguyễn Thị T; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH B3; địa chỉ: K+930 tuyến T-Chợ M, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Chí T1 – Chức vụ Giám đốc. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị T2: Ông Lưu Anh T3; sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng:

+ Ông Lê Đức M, sinh năm 1976; Nơi thường trú: Tập thể Xí nghiệp M3, xã D, huyện H, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Q, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

+ Ông Lưu Anh T3; sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

+ Ông Vũ Xuân H1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm Q, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

+ Ông Triệu Bình H2, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lương Duy H3; sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị M1; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

+ Bà Nông Thị H4, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ B, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2022, Phạm Xuân B nhận được một cuộc điện thoại từ số lạ gọi đến số điện thoại 0359245942 nói là người ở xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn muốn nhờ B tháo dỡ các tấm hộ lan tôn sóng trên đường B - Chợ M, B trả lời là mấy hôm nữa đi qua thì sẽ chủ động liên lạc, trao đổi. Khoảng 2-3 ngày sau, B đi từ Thái Nguyên đến xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo đường B - Chợ M, khi đi qua cây xăng H5 thuộc thôn N, xã Q khoảng 100m B đi vào bãi đất đang san gạt ở phía bên tay phải theo hướng Thái Nguyên - Bắc Kạn thì gặp Lưu Anh T3. Tại đây B giới thiệu bản thân là người của Công ty Q - Chợ M, B hỏi T3 có muốn tháo dỡ các tấm hộ lan tôn sóng và cột đỡ để mở lối đi lại vào bãi đất không thì T3 trả lời “*Anh làm ở đây nếu tháo được thì xử lý giúp em với, để cho mảnh đất nó đẹp hơn*”, B trả lời “*để anh về hỏi cấp trên, nếu được thì anh sẽ trả lời*”. Ngày 12/4/2022, B gọi điện thoại cho T3 thì T3 mời vào nhà uống nước, qua trao đổi B thông tin lại là có thể tháo dỡ 03 tấm hộ lan tôn sóng, 03 cột đỡ hộ lan tôn sóng và chi phí tháo dỡ là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Tại nhà T3, B viết 01 giấy thỏa thuận, trong đó xác định việc tháo dỡ phần hộ lan trước thửa đất của T3 thuộc địa phận thôn N, xã Q là đúng quy trình, không vi phạm pháp luật. Khi đó có Lương Duy H3 biết, chứng kiến và ký tên làm chứng trong giấy thỏa thuận, sau khi thỏa thuận xong B đưa giấy cho T3 giữ.

Vào khoảng 09 giờ ngày 15/4/2022, B đến nhà Lưu Anh T3, tại đây T3 đưa cho B số tiền 15.000.000đ và đồng ý hỗ trợ B nhờ các cột đỡ hộ lan tôn sóng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B gọi điện cho Vũ Xuân H1 - làm công việc sửa chữa xe di động để thuê H1 thực hiện việc tháo dỡ hộ lan tôn sóng. Quá trình trao đổi, B xác

định việc tháo dỡ là đúng quy định, trên cơ sở đó thì được H1 đồng ý với tiền công là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B hướng dẫn H1 đến vị trí cần tháo dỡ tại km 101+350 đường B - Chợ M thuộc thôn N, xã Q và gửi số điện thoại của T3 cho H1 để H1 liên hệ hỗ trợ nhả cột đỡ hộ lan. Điều khiển xe ô tô BKS 21C-007.60 đến nơi, H1 dùng cờ lê số 24, súng bắn ốc khí nén tháo bu lông, đai ốc cố định thanh hộ lan với cột đỡ hộ lan tháo rời 03 tấm hộ lan tôn sóng dạng chữ W bằng kim loại rồi gọi điện cho T3 thì T3 nhờ Triệu Bình H2 lái máy xúc của Lương Duy H3 đến hỗ trợ kéo nhả 03 cột đỡ hộ lan tôn sóng. Quá trình sự việc xảy ra, chị Nông Thị H4, là nhân viên tại cây xăng H5 nhìn thấy nên đã gọi điện thoại báo cho nhân viên Hạt quản lý đường bộ T4 biết. Sau khi tháo xong, Vũ Xuân H1 bê 03 tấm hộ lan và 03 cột đỡ hộ lan lên xe ô tô BKS 21C-007.60 chở đến bãi đất trước cửa nhà B và nhận tiền công 1.200.000đ.

Đến sáng ngày 16/4/2022, Nguyễn Thị M1, là nhân viên duy tu bảo dưỡng tuyến đường BOT T - Chợ M đi đến khu vực trên thì phát hiện bị mất các tấm hộ lan tôn sóng và cột đỡ hộ lan tôn sóng nên đã chụp ảnh vị trí và gửi, báo tin cho nhân viên Hạt quản lý đường bộ T4 - Chợ Mới biết. Cùng ngày Công an xã Q tiếp nhận nguồn tin từ công ty TNHH B3 và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thụ lý, giải quyết.

Ngày 18/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí 03 tấm hộ lan tôn sóng và 03 cột đỡ hộ lan tôn sóng bị tháo dỡ tại km 101+350 đường B - Chợ M thuộc thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (ký hiệu số 1,2,3). Mở rộng hiện trường phát hiện 03 vị trí ký hiệu 4,5,6 ở gần đó có các tấm hộ lan tôn sóng và cột đỡ hộ lan tôn sóng có dấu hiệu bị tháo dỡ.

Ngày 19/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tạm giữ 01 xe ô tô BKS 21C-007.60, trên thùng xe có 01 đầu nỏ 24, 01 máy nén khí kim loại, 01 bình ga màu hồng, 01 bình oxi và 01 bình bơm lốp không săm, gầm sau đuôi xe có 01 bánh lốp dự phòng, 01 cờ lê 24, 01 máy mài hơi màu đỏ đen, tất cả đã qua sử dụng của Vũ Xuân H1.

Ngày 21/4/2022, B giao nộp theo yêu cầu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C 03 tấm hộ lan tôn sóng dạng hình chữ “W” bằng kim loại và 03 ống kim loại hình trụ tròn, trong đó 01 ống một đầu gắn 02 thanh kim loại bắt bằng ốc bu lông. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S gắn thẻ sim 0359245942 và 0912367005 đã qua sử dụng của B.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 16/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn kết luận: Giá trị của mỗi tấm hộ lan tôn sóng dạng hình chữ “W” bằng kim loại (Thép mạ kẽm), mỗi tấm dài 3m, rộng khoảng 31cm, dày 3mm, kèm theo 01 cột đỡ hộ lan tôn sóng bằng kim loại hình trụ tròn bên trong rỗng (Thép mạ kẽm), mỗi cột dài 2m,

đường kính khoảng 14cm, tại thời điểm định giá ngày 15/4/2022 là 4.812.915đ (Bốn triệu tám trăm mười hai nghìn chín trăm mười lăm đồng).

Tại B bản thực nghiệm điều tra ngày 21/5/2024, B, Lưu Anh T3, Triệu Bình H2, Vũ Xuân H1 đã chỉ, xác định vị trí và mô tả hành vi tháo dỡ 03 tấm hộ lan tôn sóng và 03 cột đỡ hộ lan liên kề nhau tại km 101+350 đường B - Chợ M thuộc thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình giải quyết vụ án, B thừa nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị hư hỏng và công cụ, mục đích, nguyên nhân phạm tội. B khai ngày 15/4/2022, B thuê Vũ Xuân H1 tháo dỡ 03 tấm hộ lan tôn sóng và 03 cột đỡ hộ lan tôn sóng để mở đường vào bãi đất của T3 và hưởng số tiền 15.000.000đ từ T3 (quá trình thực hiện có nhờ Lưu Anh T3 hỗ trợ nhờ cọc), khi thỏa thuận về việc tháo dỡ các tấm hộ lan và chân cột trên B tự nguyện, minh mẫn, tỉnh táo và cam kết với T3 việc tháo dỡ là đúng quy định pháp luật; trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, B sử dụng số điện thoại 0359245942 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A50S để liên lạc trao đổi, thỏa thuận với T3 và H1. Lời khai của B phù hợp với lời khai của Lưu Anh T3; Lương D, Triệu Bình H2, những người làm chứng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. B còn khai trước khi nhận tiền của Lưu Anh Tuấn B2 vài ngày (không nhớ thời gian cụ thể) đã 01 lần gặp trực tiếp Lê Đức M - là Hạt trưởng Hạt quản lý đường bộ thuộc Công ty TNHH B3 để xin ý kiến về việc tháo dỡ hộ lan và chân cột hộ lan như đã trao đổi với T3, M đã đồng ý, tuy nhiên B2 không có giấy tờ, tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc trao đổi với M. Sau khi thực hiện xong việc tháo dỡ, ngày 16/4/2022 B2 nhờ em trai của B2 là Phạm Xuân N chuyển khoản cho M số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). B2 khai việc nhờ chuyển số tiền 5.000.000đ cho M là do B2 tự thực hiện, B2 nhận thức đó là tiền công trả cho M cho nên không trao đổi gì với M trước khi chuyển và cũng không hề nói gì với N về nội dung, mục đích chuyển tiền cho B2. Phạm Xuân N cũng khai, không hề biết nội dung gì liên quan đến việc chuyển số tiền 5.000.000đ cho Mong mà chỉ thực hiện việc chuyển tiền theo lời nhờ của B2.

Quá trình điều tra, Lê Đức M khai: Mong không biết và không được đồng ý cho B thực hiện việc tháo dỡ các tấm hộ lan và chân cột đỡ hộ lan. Mong xác định không hề có sự liên lạc qua điện thoại giữa M và B để trao đổi về việc tháo dỡ hộ lan. Lời khai của M phù hợp với kết quả khai thác mạng của Ban khai thác mạng tổng công ty H6 tại văn bản số 317/KTM-ANM ngày 12/3/2024: Trong các ngày 11-15/4/2022 B không gọi điện nhắn tin đến số điện thoại 0979411486 của Lê Đức M. Đồng thời, M khẳng định M không gặp B lần nào trong khoảng thời gian như B khai. Mong không biết B nhờ chuyển số tiền 5.000.000đ đến số tài khoản của M với mục đích gì vì B không thông báo hay trao đổi gì với M, đến ngày 19/4/2022 M mới biết là B chuyển tiền, M bảo B gửi số tài khoản để chuyển lại nhưng B không gửi nên M đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan điều tra. Vũ Xuân H1 khai: Được B thuê tháo dỡ 03 tấm hộ lan kèm 03 cột đỡ hộ lan với số tiền 1.200.000đ. Bản thân

H1 là người đi làm thuê, để lấy tiền công, không biết việc tháo dỡ là vi phạm pháp luật vì đã được B thông tin là không vi phạm pháp luật. Triệu Bình H2 khai: H2 được T3 nhờ hỗ trợ H1 nhổ 03 cột đỡ hộ lan, tuy nhiên H2 không biết việc tháo dỡ là vi phạm pháp luật.

Ngày 07/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số, điện tử khôi phục tin nhắn trong điện thoại tạm giữ của B. Tại văn bản số: 55/TCGD-KTHS ngày 12/3/2024 của cơ quan được trưng cầu giám định trả lời từ chối giám định do không trích xuất được dữ liệu điện thoại di động gửi giám định do điện thoại không lên nguồn, sạc không vào pin, không thiết lập được kết nối được với các thiết bị trích xuất dữ liệu.

Quá trình điều tra xác định được:

- 03 tấm hộ lan và 03 cột đỡ hộ lan tôn sóng bị hư hỏng là tài sản của Công ty TNHH B3.

- Xe ô tô BKS 21C-007.60 thuộc sở hữu của Vũ Xuân H1.

- Tuyến đường B - Chợ M không phải công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Số tiền 15.000.000đ Lưu Anh T3 đưa cho B là tài sản chung của Lưu Anh T3 và vợ là Trần Thị T2 (sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn), bà T2 ủy quyền cho T3 tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

- Ngày 25/4/2022, B đã lắp lại 03 tấm hộ lan tôn sóng và 03 cột đỡ hộ lan tôn sóng tại vị trí tháo dỡ.

- B tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2002 đến năm 2004 tại Sư đoàn C thuộc xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, năm 2003 được tặng 01 chứng nhận danh hiệu chiến sĩ giỏi; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho B.

Vật chứng, tài liệu tạm giữ trong vụ án gồm:

- Xe ô tô BKS 21C-007.60, trên thùng xe có 01 đầu nổ 24, 01 máy nén khí kim loại 3.1, 01 bình ga màu hồng, 01 bình oxi và 01 bình bơm lốp không săm, gầm sau đuôi xe có 01 bánh lốp dự phòng; 01 cờ lê 24 một đầu chòong một đầu na; 01 máy mài hơi màu đỏ đen, tất cả đã qua sử dụng của Vũ Xuân H1.

- 03 tấm tôn kim loại dạng chữ “W”, mỗi tấm dày 03mm, dài 3m, rộng 0,33m, có khối lượng 33kg; 03 ống kim loại hình trụ tròn; 03 cột đỡ hộ lan tôn sóng bằng kim loại hình trụ tròn bên trong rỗng, đường kính khoảng 14cm, có chiều dài, khối lượng lần lượt là 1,95m và 69kg; 2m và 64kg một đầu có gắn 02 thanh kim loại dài 0,33m, rộng 0,07m, dày 4mm bắt bằng ốc bu lông vào ống kim loại; 2,01m và 67kg của Công ty TNHH B3.

Ngày 06/9/2022 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại các tài sản, đồ vật trên theo quy định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A50S gắn 02 thẻ sim 0359245942 và 0912367005 đã qua sử dụng của B; số tiền 5.000.000 đồng do Lê Đức M giao nộp, số tiền 8.800.000 đồng do B giao nộp hiện đang được bảo quản theo quy định.

- 01 giấy thỏa thuận do Lưu Anh T3 giao nộp lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-CM ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố B về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Bị cáo B thành khẩn khai nhận hành vi của mình.

- Đại diện của bị hại có ý kiến: Xác nhận bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả bằng việc lắp lại 03 tấm hộ lan và 03 cột đỡ. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu bị cáo B bồi thường thiệt hại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lưu Anh T3 (Đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị T2): Giữ nguyên lời khai tại quá trình điều tra, đồng thời tại phiên tòa xác định không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 15.000.000đ.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Đức M, Vũ Xuân H1 và những người làm chứng có ý kiến: Giữ nguyên lời khai, quan điểm tại quá trình điều tra, ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Bình H2 có ý kiến: Giữ nguyên lời khai, quan điểm tại quá trình điều tra, ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo B phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

+ Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 36; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo B từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự thành phố T, tỉnh Thái Nguyên nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe ô tô BKS 21C-007.60, trên thùng xe có 01 đầu nổ 24, 01 máy nén khí kim loại 3.1, 01 bình ga màu hồng, 01 bình oxi và 01 bình bơm lốp không săm, gầm sau đuôi xe có 01 bánh lốp dự phòng; 01 cờ lê 24 một đầu chòong một đầu na; 01 máy mài hơi màu đỏ đen, tất cả đã qua sử dụng của Vũ Xuân H1. 03 tấm tôn kim loại dạng chữ “W”, mỗi tấm dày 03mm, dài 3m, rộng 0,33m, có khối lượng 33kg;

03 ống kim loại hình trụ tròn; 03 cột đỡ hộ lan tôn sóng bằng kim loại hình trụ tròn bên trong rỗng, đường kính khoảng 14cm, có chiều dài, khối lượng lần lượt là 1,95m và 69kg; 2m và 64kg một đầu có gắn 02 thanh kim loại dài 0,33m, rộng 0,07m, dày 4mm bắt bằng ốc bu lông vào ống kim loại; 2,01m và 67kg của Công ty TNHH B3. Ngày 06/9/2022 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại các tài sản, đồ vật trên. Xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật do đó đề nghị Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A50S của B là công cụ, phương tiện phạm tội; tịch thu tiêu huỷ đối với 02 thẻ sim số 0912367005 và số 0359245942 của B do không còn giá trị.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 5.000.000đ do Lê Đức M giao nộp và số tiền 8.800.000đ do B giao nộp (Xác định là số tiền của Lưu Anh T3 nhưng do bị cáo phạm tội mà có - Lưu Anh T3 không yêu cầu bị cáo hoàn trả)

Đề nghị truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo số tiền 1.200.000đ là số tiền do phạm tội mà có của bị cáo (Xác định là số tiền của Lưu Anh T3 nhưng do bị cáo phạm tội mà có - Lưu Anh T3 không yêu cầu bị cáo hoàn trả).

Đối với 01 giấy tha thuận do Lưu Anh T3 giao nộp: Đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

- Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa, không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 15/4/2022, B có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của Công ty TNHH B3 bằng cách thuê Vũ Xuân H1 và nhờ Lưu Anh T3 hỗ trợ tháo dỡ 03 tấm hộ lan tôn sóng và nhỏ 03 cột đỡ hộ lan tôn sóng, mục đích hưởng lợi số tiền 15.000.000đ. Tại thời điểm bị hư hỏng, tổng giá trị của 03 tấm hộ lan tôn sóng và 03 cột đỡ hộ lan tôn sóng là 14.438.745đ (Mười bốn triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi năm đồng).

Hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Như vậy, hành vi của B đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Từ những căn cứ trên, xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố B về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội

Tội phạm B đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, tuy nhiên đã gây thiệt hại tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện sửa chữa; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự, được tặng Giấy khen chiến sĩ giỏi, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội, việc cho bị cáo cải tạo không giam giữ vừa tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, đồng thời thể hiện tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật hình sự. Do đó, có đủ điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo B.

Về khấu trừ thu nhập: Xác định bị cáo là lao động tự do, hiện tại không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Do đó miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, là lao động tự do, hiện tại không có ngành nghề, không làm công việc nhất định, không có thu nhập ổn định (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Không ai có yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với xe ô tô BKS 21C-007.60, trên thùng xe có 01 đầu nổ 24, 01 máy nén khí kim loại 3.1, 01 bình ga màu hồng, 01 bình oxi và 01 bình bơm lốp không săm, gầm sau đuôi xe có 01 bánh lốp dự phòng; 01 cờ lê 24 một đầu chòong một đầu na; 01 máy mài hơi màu đỏ đen, tất cả đã qua sử dụng của Vũ Xuân H1 và 03 tấm tôn kim loại dạng chữ “W”, mỗi tấm dày 03mm, dài 3m, rộng 0,33m, có khối lượng 33kg; 03 ống kim loại hình trụ tròn; 03 cột đỡ hộ lan tôn sóng bằng kim loại hình trụ tròn bên trong rỗng, đường kính khoảng 14cm, có chiều dài, khối lượng lần lượt là 1,95m và 69kg; 2m và 64kg một đầu có gắn 02 thanh kim loại dài 0,33m, rộng 0,07m, dày 4mm bắt bằng ốc bu lông vào ống kim loại; 2,01m và 67kg của Công ty TNHH B3: Ngày 06/9/2022 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại các tài sản, đồ vật. Xét thấy việc trả lại là phù hợp với quy định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A50S của bị cáo, xác định là công cụ, phương tiện phạm tội do đó cần tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 thẻ sim số 0912367005 và số 0359245942 của bị cáo (02 thẻ sim được gắn theo điện thoại Samsung A50S của bị cáo), không còn giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với số tiền 5.000.000đ do Lê Hữu M2 nộp lại và số tiền 8.800.000đ do bị cáo B nộp lại, xác định đây là tài sản của Lưu Anh T3 và là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo, Lưu Anh T3 không yêu cầu nhận lại, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền còn lại 1.200.000đ (Trong tổng số 15.000.000đ mà T3 đã trả cho B): Xác định đây là tài sản của Lưu Anh T3 và là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo (Lưu Anh T3 không yêu cầu nhận lại). Do đó cần truy thu đối với bị cáo số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 giấy thoả thuận do Lưu Anh T3 giao nộp: Cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án, B khai Lê Đức M đồng ý cho B tháo dỡ 03 tấm hộ lan tôn sóng, 03 cột đỡ hộ lan tôn sóng và M hưởng lợi số tiền 5.000.000đ nhưng M không thừa nhận, quá trình điều tra và diễn biến tại phiên toà không có căn cứ để xác định B trao đổi với M như B khai, vì vậy không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với M.

Đối với Lưu Anh T3, quá trình điều tra và tại phiên toà xác định, T3 nhờ và hỗ trợ B tháo dỡ 03 tấm hộ lan tôn sóng và 03 chân cột hộ lan tôn sóng nhưng B cam kết với T3 tháo dỡ là không vi phạm pháp luật, T3 không biết hành vi của B là vi phạm pháp luật, T3 không cố ý cùng B thực hiện hành vi tội phạm. Đối với Vũ Xuân H1, Triệu Bình H2 khi được thuê, nhờ tháo dỡ 03 tấm hộ lan tôn sóng và 03 chân cột hộ lan tôn sóng. H1 và H2 không biết việc tháo dỡ là vi phạm pháp luật. Lương Duy H3 không biết việc Lưu Anh T3 nhờ sử dụng máy xúc của mình để hỗ trợ nhổ chân cột đỡ hộ lan tôn sóng. Vì vậy T3, H1, Triệu Bình H2, Lương Duy H3 không đồng phạm với B, việc không xem xét xử lý những người này là có cơ sở.

Quá trình điều tra, phát hiện tại vị trí gần khu vực hiện trường vụ án có tài sản là các tấm hộ lan tôn sóng và chân cột hộ lan tôn sóng bị tháo dỡ nhưng xác định không liên quan đến hành vi nêu trên của B, do đó Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân:

Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[10] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo B phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 36; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo B

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B.

3. Về vật chứng, biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A50S của bị cáo B.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 02 thẻ sim số 0912367005 và số 0359245942 (02 thẻ sim được gắn theo điện thoại Samsung A50S của bị cáo).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 5.000.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.M1 và số tiền 8.800.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu VTC2.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như B bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo B số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

- 01 giấy tha thuận do Lưu Anh T3 giao nộp: Lưu theo hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

B, Công ty TNHH B3, Lê Đức M, Lưu Anh T3, Vũ Xuân H1, Trần Thị T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Triệu Bình H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Thu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kim Thu

Hoàng Thị Thanh Tú

Lường Thị Thu Hòa

